

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 12
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 11/2026/HS-ST
Ngày 12 tháng 3 năm 2026

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 12, TỈNH AN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Dương Bích Tuyền

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Huỳnh Văn Sức và ông Đặng Anh Đoan.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Hoàng Nam – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 12, tỉnh An Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 12, tỉnh An Giang tham gia phiên tòa: Ông Lê Hoàng Vĩnh- Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 3 năm 2026 tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 12, tỉnh An Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 07/2026/TLST-HS ngày 04 tháng 02 năm 2026, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 102/2026/QĐXXST-HS ngày 25 tháng 02 năm 2026 đối với bị cáo:

Nguyễn Mai T, sinh ngày 18/10/1987, tại tỉnh An Giang; nơi cư trú: Ấp T, xã P, tỉnh An Giang; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Đạo Phật giáo Hoà Hảo; trình độ văn hóa (học vấn): 5/12; nghề nghiệp: Tài xế; con ông Nguyễn Văn G, sinh năm 1963 (đã chết) và bà Mai Thị X, sinh năm 1964; có vợ Nguyễn Thị Mỹ H, sinh năm 1989; con có 03 người con, lớn nhất sinh năm 2014, nhỏ nhất sinh năm 2024; tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 14/8/2025 cho đến nay tại Phân trại tạm giam A (cơ sở 3) thuộc trại giam S1 Công an tỉnh A; (có mặt tại phiên tòa).

Về nhân thân: Ngày 14/6/2019 Nguyễn Mai T bị Tòa án nhân dân thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương xử phạt 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, đến ngày 16/4/2020 chấp hành xong hình phạt về địa phương.

- Bị hại: Anh Huỳnh Minh S, sinh năm 2005; nơi cư trú: ấp T, xã P, tỉnh An Giang (vắng mặt).

- Người làm chứng: Nguyễn Văn T1, Đặng Hiếu T2, Trần Văn Đ, Nguyễn Quốc T3 và người đại diện hợp pháp của em T3 (đều vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19 giờ 30 phút ngày 11/8/2025, Nguyễn Mai T đến bè nuôi cá của Nguyễn Văn T4 ở ấp T, xã P, chơi. Tại đây, T nhắn tin qua mạng xã hội messenger cự cãi với Huỳnh Minh S, về việc S hứa cho T 01 con gà, nhưng không thực hiện. Đến khoảng 20 giờ cùng ngày, Đặng Hiếu T2 và Nguyễn Văn T1 đến bè nuôi cá chơi, T kể lại sự việc cho T2, T1 nghe và T đòi đánh S, nhưng được T2, T1 can ngăn. Sau đó, T nhờ T1 đến nhà S kêu S ra trước nhà nói chuyện, nghĩ T và S nói chuyện để giải hoà, nên T1 đồng ý; trước khi đi T lén lấy 01 cây dao bằng kim loại dài 50cm cất giấu bên trong áo, không cho T2, T1 thấy, rồi đi đến nhà S. Khi đến, T1 kêu S ra gặp T nói chuyện, khi thấy S đi ra còn cách T khoảng 01m, T lấy cây dao (chuẩn bị sẵn trước đó) cầm trên tay phải chém 01 cái trúng vào vùng lưng bên trái của S, T tiếp tục cầm dao chém 01 cái từ trên xuống, S đưa tay trái lên đỡ làm trúng vào cẳng tay trái; lúc này, S dùng tay phải nắm lấy phần lưỡi cây dao, bị T cầm cán cây dao rút mạnh về phía sau làm S bị đứt lìa ngón cái, thì S bỏ chạy, T đuổi theo để tiếp tục chém S, được T1, T2 chạy đến ôm T can ngăn. Riêng, S bị thương tích chảy nhiều máu được gia đình đưa đến Trung tâm Y tế P điều trị. Đến ngày 13/8/2025, T đến Công an xã P đầu thú và giao nộp cây dao sử dụng gây thương tích cho S.

Bản Kết luận giám định số 379LX/25/KLTTCT-TTPY ngày 14/8/2025 của Trung tâm pháp y tỉnh A, xác định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do tất cả thương tích gây nên của Huỳnh Minh S, áp dụng phương pháp công theo Thông tư số 22/2019 tại thời điểm giám định là 26%, thương tích trên do vật sắc gây nên.

Kết luận giám định số 4346/KL-KTHS ngày 24/9/2025 của Phân Viện Khoa học hình sự tại Thành phố Hồ Chí Minh: Mẫu vật gửi giám định 01 cây dao bằng kim loại có lưỡi sắt mũi nhọn chiều dài 50cm, rộng 04cm, lưỡi dao dài 35cm, cán dao bằng kim loại là dao sắc, nhọn thuộc Phụ lục 5 danh mục dao có tính sát thương cao (ban hành kèm theo Thông tư số 75/2024/TT-BCA ngày 15/11/2024 của Bộ trưởng Bộ C).

Trong quá trình điều tra, bị hại Huỳnh Minh S trình bày phù hợp với nội dung vụ án, không yêu cầu bị cáo bồi thường chi phí điều trị bệnh; yêu cầu xử lý hình sự đối với bị cáo.

Tại Cáo trạng số 16/CT-VKSKV12 ngày 04 tháng 02 năm 2026 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 12, tỉnh An Giang đã truy tố bị cáo Nguyễn Mai T ra trước Toà án nhân dân khu vực 12, tỉnh An Giang để xét xử về tội “Cố ý gây thương tích” và tội “Sử dụng trái phép vũ khí quân dụng” theo điểm đ khoản 2 Điều 134, khoản 1 Điều 304 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 (gọi tắt là Bộ luật Hình sự).

Tại phiên tòa:

Bị cáo Nguyễn Mai T khai nhận có thực hiện hành vi đúng như nội dung Cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố. Do tức giận việc Huỳnh Minh S không thực hiện đúng lời hứa tặng cho con gà nên bị cáo nhắn tin chửi và nảy sinh ý định

chém S để dẫn mặt. Vì vậy, bị cáo đã mang theo dao tự chế tìm Huỳnh Minh S chém 03 nhát trúng vào hông bên trái, cẳng tay trái và bàn tay phải làm đứt lìa ngón cái gây thương tích cho S với tỉ lệ tổn thương cơ thể là 26%. Bị cáo thừa nhận Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố đối với bị cáo là đúng người, đúng tội. Bị cáo không có ý kiến tranh luận, chỉ xin giảm nhẹ hình phạt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 12, tỉnh An Giang thực hành quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quyết định như bản Cáo trạng đã truy tố. Sau khi phân tích tính chất, mức độ của hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử:

- Về trách nhiệm hình sự: Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; khoản 1 Điều 304; Điều 38; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; xử phạt Nguyễn Mai T từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù về tội “Cố ý gây thương tích” và từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù về tội “Sử dụng trái phép vũ khí quân dụng”. Tổng hợp hình phạt của 02 tội, buộc bị cáo chấp hành hình phạt từ 03 năm 06 tháng đến 4 năm 06 tháng tù; không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

- Về trách nhiệm dân sự: bị hại Huỳnh Minh S không yêu cầu bị cáo bồi thường chi phí điều trị bệnh nên không xem xét.

- Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; tịch thu cho tiêu hủy 01 cây dao bằng kim loại có lưỡi sắt mũi nhọn tổng chiều dài 50cm, rộng 04cm, lưỡi dao dài 35cm, cán dao bằng kim loại do không còn giá trị sử dụng (đặc điểm vật chứng theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 12/02/2026 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh A và Thi hành án dân sự tỉnh An Giang).

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Đối với hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra; Điều tra viên; Viện kiểm sát và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại, những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[1.2] Đối với bị hại, người làm chứng đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không có lý do. Xét thấy, những người này đã có lời khai tại cơ quan điều tra, sự vắng mặt của những người này không gây trở ngại đến việc xét xử của vụ án. Căn cứ vào Điều 292, Điều 293 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án theo thủ tục chung.

[2] Về nội dung vụ án, xét thấy:

[2.1] Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Mai T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung Cáo trạng của Viện kiểm sát đã quy kết. Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại và người làm chứng về thời gian, địa điểm, động cơ, mục đích phạm tội và hậu quả do tội phạm gây ra, cùng các tang vật đã thu giữ, các tài liệu chứng cứ khác được thu thập một cách khách quan, đúng pháp luật có trong hồ sơ vụ án như Kết luận giám định về tỷ lệ thương tích, kết luận giám định về hung khí gây án, biên bản khám nghiệm hiện trường.

[2.2] Do đó, có đủ căn cứ để kết luận:

Bị cáo Nguyễn Mai T là người có năng lực trách nhiệm hình sự. Ngày 11/8/2025, xuất phát từ mâu thuẫn nhỏ nhất mà bị cáo đã có hành vi dùng dao, loại dao bằng kim loại có lưỡi sắt mũi nhọn tổng chiều dài 50cm, rộng 04cm, lưỡi dao dài 35cm, cán dao bằng kim loại là dao sắc thuộc Danh mục dao có tính sát thương cao chém 03 nhát trúng vào hông bên trái, cẳng tay trái, và bàn tay phải làm đứt lìa ngón cái gây thương tích cho S với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 26%. Căn cứ vào các quy định của Bộ luật Hình sự, Luật Quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ năm 2024, có hiệu lực thi hành từ ngày 01/01/2025, thì hành vi trên đây của bị cáo Nguyễn Mai T đã phạm tội “Cố ý gây thương tích”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự, có khung hình phạt từ 02 năm đến 06 năm tù; phạm tội “Sử dụng trái phép vũ khí quân dụng”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 304 Bộ luật Hình sự, có khung hình phạt từ 01 năm đến 07 năm tù; người phạm tội còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng, phạt quản chế hoặc cấm cư trú từ 01 năm đến 05 năm.

[3] Xét về tính chất, mức độ thực hiện hành vi phạm tội của bị cáo, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo, thì nhận thấy:

[3.1] Xuất phát từ mâu thuẫn nhỏ nhất là việc Huỳnh Minh S hứa tặng cho bị cáo con gà mà không thực hiện đúng lời hứa, bị cáo tức giận nhấn tin chửi và nảy sinh ý định chém S để dẫn mặt. Mặc dù đã được T1 và T2 khuyên ngăn nhưng bị cáo vẫn cố ý mang theo dao tự chế là loại dao sắc có tính sát thương tìm Huỳnh Minh S để chém, khi đó bị cáo đã chém 03 nhát trúng vào hông bên trái, cẳng tay trái, và bàn tay phải làm đứt lìa ngón cái gây ra thương tích cho S với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 26%. Hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến sức khỏe của người khác được pháp luật bảo vệ và xâm phạm an toàn công cộng, vi phạm quy định của Nhà nước về sử dụng vũ khí quân dụng, gây mất trật tự trị an ở địa phương. Do vậy, bị cáo phải chấp hành một hình phạt tù tương xứng với tính chất và hành vi của bị cáo đã thực hiện để răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung xã hội.

[3.2] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo T không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[3.3] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo thuộc thành phần lao động, có trình độ học vấn thấp nên có phần hạn chế về nhận thức pháp luật; Sau khi phạm tội bị cáo tự ra đầu thú. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo tỏ thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Đây là các tình tiết giảm nhẹ

trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[3.4] Xét, bị cáo không có tình tiết tăng nặng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nên Hội đồng xét xử có xem xét giảm một phần hình phạt cho bị cáo đối với 02 tội “Cố ý gây thương tích” và tội “Sử dụng trái phép vũ khí quân dụng”.

Bị cáo T nghề nghiệp thu nhập không ổn định, hoàn cảnh gia đình khó khăn, cha đã chết, mẹ đang bệnh nặng, 03 con còn nhỏ nên không áp dụng hình phạt bổ sung với bị cáo.

[4] Về vật chứng thu giữ trong giai đoạn điều tra, được xử lý như sau:

Đối với 01 cây dao bằng kim loại có lưỡi sắt mũi nhọn tổng chiều dài 50cm, rộng 04cm, lưỡi dao dài 35cm, cán dao bằng kim loại. Xét, đây là công cụ dùng vào việc phạm tội hiện không có giá trị sử dụng nên tuyên tịch thu để tiêu hủy.

[5] Về trách nhiệm dân sự: bị hại Huỳnh Minh S không yêu cầu bị cáo bồi thường chi phí điều trị bệnh nên không xem xét.

[6] Về án phí sơ thẩm: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[7] Đối với Huỳnh Minh S có hành vi mang theo dao nhưng chưa gây thương tích cho ai nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh A chuyển Công an xã P, tỉnh An Giang xử phạt vi phạm hành chính là có căn cứ.

Đối với Nguyễn Văn T1 và Đặng Hiếu T2 không tham gia gây thương tích cho S nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh A không truy cứu trách nhiệm hình sự là có căn cứ.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về trách nhiệm hình sự:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Mai T phạm tội “Cố ý gây thương tích” và tội “Sử dụng trái phép vũ khí quân dụng”;

Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134; khoản 1 Điều 304, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Mai T 02 (hai) năm tù về tội “Cố ý gây thương tích” và 01 (một) năm tù về tội “Sử dụng trái phép vũ khí quân dụng”. Tổng hợp hình phạt, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của hai tội là 03 (ba) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ, tạm giam ngày 14/8/2025.

2. Về xử lý vật chứng:

Căn cứ khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

Tịch thu tiêu hủy 01 cây dao tự chế bằng kim loại có tổng chiều dài 50cm, lưỡi dao dài 35cm, một cạnh sắc, mũi nhọn, nơi rộng nhất 04cm, bị rỉ sét, cán dao quấn vải và cao su màu đen dài 15cm. Vật chứng hiện do Phòng Thi hành án dân sự khu vực 12 - An Giang đang quản lý theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 12/02/2026 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh A và Thi hành án dân sự tỉnh An Giang.

3. Về án phí:

Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Bị cáo Nguyễn Mai T phải chịu 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo:

Căn cứ Điều 331 và Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh An Giang (1);
- VKSND tỉnh An Giang (1);
- VKSND khu vực 12- An Giang (1);
- CQTHAHS Công an tỉnh An Giang (2);
- Phân trại tạm giam An Phú (3);
- Phòng hồ sơ Công an tỉnh An Giang (1);
- Bộ phận THAHS TAND khu vực 12 (2);
- THADS tỉnh An Giang (2);
- Những người tham gia tố tụng (6);
- Lưu: Hồ sơ vụ án, VT (2).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Dương Bích Tuyên

